

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tường.

2. Bà Đinh Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN L**- Sinh ngày 18 tháng 12 năm 2005; tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; CCCD 051205002000, ngày cấp: 22/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: H're; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn S và con bà: Phạm Thị Đ; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Phạm Thị U-sinh năm 1959, ông Phạm Văn G-sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

Bà Phạm Thị U ủy quyền cho ông Phạm Văn G tham gia tố tụng tại phiên tòa theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2024.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C-sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

2. Ông Lê Minh M-sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

3. Ông Võ Đình P-sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

4. Bà Phạm Thị Đ-sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

** Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn T- Nhân viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Ba Tơ Quảng Ngãi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/11/2023, sau khi ra về từ nhà ông Phạm Văn Đ tại thôn L, xã B, huyện B, Phạm Văn L đi ngang qua nhà bà Phạm Thị U ở cùng thôn. Tại đây, L thấy không có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, L bước qua hàng rào nhà bà U rồi tiến đến mở cánh cửa ở nhà ngang (cửa chỉ đóng lại mà không khoá chốt). Sau khi vào nhà, L bắt đầu lục lọi, tìm kiếm tài sản ở khu vực nhà bếp và phòng khách nhưng không tìm thấy tài sản gì, L tiếp tục đến khu vực phòng ngủ để lục lọi, tìm kiếm tài sản thì phát hiện khu vực trên đầu tủ, có phủ (che) bởi 01 cái chăn, bên dưới chăn có một cái bao màu trắng bên trong có 01 cái ví màu đen nên L mở ví ra thì thấy bên trong có 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong có chứa 01 (một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999. Sau đó, L lấy số tiền 500.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn vàng đồng thời để lại cái ví như vị trí ban đầu.

Sau khi lấy được tài sản, L rời khỏi hiện trường và đi bộ ra đường Quốc lộ 24 đón xe người dân đi đường (không xác định được tên tuổi) lên chợ Ba Tơ ở thị trấn Ba Tơ để bán chiếc nhẫn vàng vừa trộm cắp được. Tại đây, L ghé vào tiệm vàng T do vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn T, trú ở TDP B, H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ Tiệm để bán chiếc nhẫn màu vàng với giá 5.760.000 đồng.

Sau khi bán xong, L đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động H (địa chỉ ở đường T, thị trấn B, huyện B) do ông Võ Đình P làm chủ tiệm. Tại đây, L sử dụng số tiền vừa bán nhẫn vàng cùng với số tiền 500.000 đồng vừa trộm cắp được để mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X với giá 5.800.000 đồng. Sau đó, L xuống nhà Phạm Văn B (sinh năm 1986) ở xã B mua thức ăn, rượu hết 140.000 đồng để nhậu cùng B và Phạm Văn T (sinh năm 2006) đều ở xã B.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, L gọi điện thoại cho ông Lê Minh M, ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B (chạy dịch vụ xe taxi) chở L xuống thành phố Q chơi. Tuy nhiên, khi đến nơi thì L không liên hệ được với bạn bè của L đồng thời do không có tiền để trả cho Lê Minh M với giá 600.000 đồng nên L đã thỏa thuận với Lê Minh M cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X với giá 1.800.000 đồng. Ông M đồng ý và trừ tiền thuê taxi 600.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng đưa cho L. Số tiền này, Phạm Văn L sử dụng tiêu xài hết cho mục đích cá nhân.

Đến ngày 01/12/2023, bà Phạm Thị U kiểm tra tài sản thì phát hiện 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng cùng số tiền 500.000 đồng bị mất nên trình báo cơ quan chức năng giải quyết.

Căn cứ Kết luận giám định số 2621/KL-KTHS, ngày 28/12/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au) và bạc (Ag) hàm lượng từng kim loại như sau: Vàng là 97,0%; bạc là 3,0%, khối lượng mẫu là 3,75gam.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Tơ kết luận đối với giá trị tài sản bị thiệt hại, cụ thể như sau: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng hàm lượng kim loại vàng là 97,0% và bạc là 3,0%, có khối lượng mẫu là 3,75gam, có giá trị: 5.750.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Phạm Văn L đã thừa nhận hành vi lén lút đột nhập nhà bà Phạm Thị U và Phạm Văn G nhằm trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) chiếc nhẫn vàng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, mục đích là để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ đồ vật, vật chứng như sau:

01 (một) chiếc nhẫn vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của vợ chồng bà Phạm Thị U. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng bà Phạm Thị U.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64G, màu đen, số IMEI: 353048090258577 là tài sản do Phạm Văn L mua từ số tiền có được khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Phạm Thị U vào ngày 29/11/2023. Cơ quan điều tra đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ quản lý để giải quyết theo quy định của pháp luật.

01 (một) quần sọt (quần dáng lửng) màu đen và 01 áo màu xanh đen dài tay là đồ vật mà ông Phạm Văn L mặc trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/11/2023. Cơ quan điều tra đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ quản lý để giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Phần dân sự trong vụ án:*

Bị hại là vợ chồng bà Phạm Thị U và gia đình bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện thỏa thuận dân sự. Theo đó, vợ chồng bà U đồng ý nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 nhẫn vàng cùng số tiền 700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chủ tiệm vàng T và ông Lê Minh M yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền, vàng và chi phí thuê xe taxi thì gia đình bị cáo đã khắc phục thay cho Phạm Văn L xong tổng số tiền 7.560.000 đồng (gồm 5.760.000 đồng và 1.800.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64G, màu đen, số IMEI: 353048090258577; đề nghị trả cho bị cáo quản lý, sử dụng 01 (một) quần sọt (quần dáng lửng) màu đen và 01 áo màu xanh đen dài tay.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, ông Võ Đình P vắng mặt không có lý do. Xét thấy bà Nguyễn Thị C, ông Võ Đình P đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời quá trình điều tra, truy tố đã có bản khai nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về chứng cứ phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/11/2023, bị cáo đã lợi dụng không có người trông coi tài sản đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà vợ chồng bà Phạm Thị U, ông Phạm Văn G, trú tại thôn L, xã B, huyện B trộm cắp tài sản là 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 5.750.000 đồng và số tiền 500.000 đồng, gây thiệt hại với tổng số tiền 6.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình, trật tự tại địa phương đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã chủ động tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và người liên quan; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/11/2023 bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đến thời điểm xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nhưng để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa; bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên, trước đó vào ngày 22/10/2019, Phạm Văn L và đồng phạm có hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Trần S (sinh năm 1972) ở thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi với giá trị 8.048.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Phạm Văn L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, ngày 12/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 03/CSĐT theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, đây là tình tiết để xem xét đánh giá về nhân thân của bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã chủ động tác động gia đình bồi thường xong cho những người bị hại và những người liên quan. Tại phiên tòa bị hại và những người liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64G, màu đen, số IMEI: 353048090258577 là tài sản do Phạm Văn L mua từ số tiền có được khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Phạm Thị U vào ngày 29/11/2023 nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) quần sọt (quần dáng lửng) màu đen và 01 áo màu xanh đen dài tay là đồ vật mà Phạm Văn L mặc trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/11/2023 là tài sản tư trang cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[2.7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Phạm Văn L quản lý, sử dụng: 01 (một) quần sọt (quần đáng lưng) màu đen và 01 áo màu xanh đen dài tay.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64G, màu đen, số IMEI: 353048090258577.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tư theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Công an huyện Ba Tư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tư).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Văn L, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2024).

Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- Chi Cục THADS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Ngoan